

Bản án số: 41/2024/HS-ST
Ngày 05-02- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Lương Khoa
- Bà Linh Thị Ngọc Thạch

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Hạ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:** Ông Võ Công Văn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2024/HSST ngày 11 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HS ngày 25/01/2024 đối với bị cáo:

PHẠM ĐĂNG T6, sinh năm 1980, tại Bình Thuận; ĐKTT: Thôn T, xã T, TP .., tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị Xuân P; Vợ: Nguyễn Thị Hoàng Y, có 01 con, sinh năm 2005; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo đang tại ngoại

- Bị hại: H (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Hoàng Phi H, sinh năm 1979 và chị Huỳnh Thị Xuân T1, sinh năm 198, vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố E, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trần Ngọc L, sinh năm 1989, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Bình Sơn, xã Ninh Thọ, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

- Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1984, vắng mặt

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa

- Bà Cao Thị T3, sinh năm 1971, vắng mặt

Địa chỉ: số C T, phường B, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- Công Ty TNHH Vận Tải Cao Lâm

Địa chỉ: 165-167 Đ, phường P, Tp . P, tỉnh Bình Thuận

Người đại diện theo ủy quyền của Công Ty : anh [Nguyễn Văn N](#), sinh năm 1968, có mặt.

Địa chỉ: 165-167 Đỗ Hành, phường Phú Thủy, Tp . Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

5. [Công Ty TNHH V2](#)

Địa chỉ: [Thôn B, N, huyện N, tỉnh Khánh Hòa](#)

Người đại diện theo ủy quyền của công ty: Anh [Trần Ngọc L1](#), sinh năm 1985, vắng mặt.

Địa chỉ: [Thôn B, N, huyện N, tỉnh Khánh Hòa](#)

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 08/9/2023, anh [Nguyễn Văn T2](#) điều khiển xe ô tô tải có mui nhãn hiệu Thaco màu sơn vàng biển số 79C-008.74 chở hàng (thiết bị ống sắt) từ [thành phố N đi huyện N, tỉnh Đồng Nai](#). Đến khoảng 01 giờ 16 phút ngày 09/9/2023, khi xe ô tô biển số 79C-008.74 đang lưu thông theo hướng tỉnh Bình Thuận đi thành phố Hồ Chí Minh, trên làn đường sắt dải phân cách bên phải [đường C- D](#) đến Km53+900m thuộc [ấp C, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai](#) thì bất ngờ xe bị sự cố về an toàn kỹ thuật (xe “chết máy”, động cơ không hoạt động không rõ lý do) không thể di chuyển vào làn đường khẩn cấp nên anh [T2](#) buộc phải dừng xe, rồi đỗ trên làn đường sắt dải phân cách cố định (tim đường) bên phải theo hướng đi. Ngay sau đó, anh [T2](#) lấy vật dụng là (thùng nước đá màu đỏ kích thước 0,8x0,4x0,3mét; 02 chai nước suối loại 1,5 lít) để cách sau đuôi xe ô tô tải khoảng 20 mét để cảnh báo cho người điều khiển phương tiện giao thông khác biết, rồi liên hệ qua đường dây nóng cứu hộ trên cao tốc để được hỗ trợ. Đến khoảng 02 giờ 55 phút cùng ngày, khi cứu hộ giao thông chưa đến thì [Phạm Đăng T4](#) điều khiển xe ô tô khách biển số 86B-010.92 lưu thông trên làn đường như đã nêu trên, theo hướng tỉnh Bình Thuận đi thành phố Hồ Chí Minh (trên xe có phụ xe là anh [Hoàng V](#) và 26 hành khách) với tốc độ khoảng 100 Km/h. Trong lúc đang điều khiển xe lưu thông thì [T4](#) đã sử dụng điện thoại di động với mục đích tra địa điểm đón khách nên không chú ý quan sát phía trước, khi [T4](#) nhìn về phía trước thì phát hiện xe ô tô tải biển số 79C-008.74 đang đỗ cùng chiều, cùng làn đường phía trước ở khoảng cách gần nên liền đánh lái qua bên phải nhưng không kịp, dẫn đến phần bên trái đầu xe ô tô biển số 86B-010.92 đã va chạm vào phần bên phải đuôi xe ô tô tải biển số 79C-008.74. Sau đó, xe ô tô khách biển số 86B-010.92 tiếp tục va chạm với hộ lan bên phải cao tốc (tính theo hướng đi trên), [T4](#) đánh lái sang trái thì xe ô tô biển số 86B-010.92 chạy sang trái va chạm vào vào dải phân cách cố định (ngay tim đường) làm văng dải phân cách, xe ô tô khách sau đó dừng hẳn trên phần đường bên trái [đường C- D](#) (tính theo hướng xe khách lưu thông). Hậu quả: Anh [Hoàng V](#) ngồi tại vị trí ghế trước bên phải bị văng ra khỏi xe ô tô khách biển số 86B-010.92 và chết tại chỗ.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vào lúc 04 giờ 05 phút ngày 09/9/2023, thể hiện:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là tại Km53+900m [đường C](#)- Dầu Giây thuộc [ấp C, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai](#) là đoạn đường thẳng, đường rải nhựa phẳng không hư hỏng, ma sát tốt, không có chướng ngại vật, không có đèn đường chiếu sáng công cộng, đường có tổng chiều rộng 22,6 mét (có 02 phần đường ngược chiều lưu thông, được phân cách bởi dải phân cách cố định (tim đường) rộng 1,0 mét, mỗi phần đường có ba làn đường gồm: Làn đường sát dải phân cách giữa (làn số 1) rộng 3,9 mét; Làn đường sát làn dừng khẩn cấp (làn số 2) rộng 3,9 mét; Làn dừng khẩn cấp (làn số 3) rộng 03 mét; làn số 1 và làn số 2 được phân cách bởi vạch sơn đơn, đứt nét, màu trắng (vạch sơn phân làn), làn số 2 và làn số 3 được phân cách bởi vạch sơn đơn, liền nét, màu trắng (vạch sơn phân làn). Hiện trường còn nguyên vẹn hoàn toàn, nạn nhân chết tại chỗ. Hiện trường vụ tai nạn được tính theo hướng lưu thông từ [P đi D \(tỉnh Bình Thuận đi thành phố Hồ Chí Minh\)](#), chọn vạch phân làn đứt nét của phần đường bên trái làm vạch chuẩn 1; chọn vạch phân làn đứt nét của phần đường bên phải làm vạch chuẩn 2; chọn cột Km53+900m làm cột mốc hiện trường vụ tai nạn và mô tả như sau:

Vị trí số 1: Trên phần đường bên trái tại làn 2 và 3 phát hiện tử thi anh [Hoàng V](#) nằm ngửa, tay chân duỗi thẳng, đầu tử thi nằm trên làn đường số 3, cách vạch chuẩn 1 là 4,1 mét hướng vào lề đường bên trái, chân tử thi nằm trên làn đường số 2, cách vạch chuẩn 1 là 2,7 mét hướng vào lề đường bên phải.

Vị trí số 2: Xe ô tô khách biển số 86B-010.92 sau tai nạn dừng hoàn toàn trên làn đường số 2 và 3 phía bên trái đường, đầu xe hướng đi Dầu Giây chệch vào lề đường bên trái, đuôi xe hướng đi [Phan T5](#) chệch vào lề đường bên phải; trục bánh trước bên phải cách vạch chuẩn 1 là 4,05 mét, cách đầu tử thi [V](#) về hướng [P](#) là 0,9 mét, trục bánh sau bên phải cách vạch chuẩn 1 là 1,2 mét.

Vị trí số 3: Dấu vết phanh lốp sau bên phải xe ô tô khách biển số 86B-010.92 dài 34,5 mét (vết phanh số 1), đầu vết phanh tại lề đất bên phải đường, đuôi vết phanh tại vạch ngoài tim đường phía bên phải đường, chiều hướng dấu vết từ [P đi D](#), chệch cong qua phải theo hướng lề đất bên phải đường sang lề đất bên trái đường, loại vết phanh có hai vết phanh song song, đều nhau.

Vị trí số 4: Dấu vết phanh lốp sau bên phải xe ô tô khách biển số 86B-010.92 dài 39,3 mét (vết phanh số 2), đầu vết phanh tại vạch chuẩn 2, hướng đi [P](#); đuôi vết phanh tại lề đất bên phải đường, hướng đi [D](#) và cách đầu vết phanh số 1 về hướng đi [P](#) là 8,7 mét; chiều hướng dấu vết từ [P đi D](#), chệch cong từ trái qua phải theo hướng nêu trên.

Vị trí số 5: Dấu vết phanh lốp sau bên trái xe ô tô khách biển số 86B-010.92 dài 14 mét (vết phanh số 3), đầu vết phanh nằm trên làn đường số 1 phía bên phải đường, hướng đi [P](#), cách vạch chuẩn 2 là 1,9 mét và cách đầu vết phanh số 2 về hướng [P](#) là 2,25 mét; cuối vết phanh ngay vạch chuẩn 2, hướng đi [D](#).

Vị trí số 6: Tổ hợp mảnh vỡ kính xe ô tô khách biển số 86B-010.92 rơi rải trên làn đường số 1 và 2 phía bên phải đường, có phạm vi (5,9x75) mét.

Vị trí số 7: 01 khung kính chắn gió bên hông xe ô tô khách biển số 86B-010.92, rơi nằm trên làn đường số 1 phía bên phải đường, tâm cách vạch chuẩn 2 là

0,7 mét và cách trục bánh sau bên phải xe ô tô khách biển số 86B-010.92 về hướng [P](#) là 19 mét.

Vị trí số 8: Xe ô tô tải biển số 79C-008.74 sau tai nạn dừng hoàn toàn trên làn đường số 1 phía bên phải đường, đầu xe hướng đi [D](#), đuôi xe hướng đi [P](#); trục bánh trước bên phải cách vạch chuẩn 2 là 1,05 mét, trục bánh sau bên phải cách vạch chuẩn 2 là 1,4 mét và cách đầu vết phanh số 3 về hướng [D](#) là 17 mét.

Vị trí số 9: 01 thùng nước đá bằng nhựa màu đỏ kích thước (0,8x0,4x0,3) mét được đặt trên làn đường số 1 phía bên phải đường, tâm cách vạch chuẩn 2 là 1,7 mét, cách đầu vết phanh (5) 17,7m về hướng đi phản thiết.

Vị trí số 10: Hộ lan cao tốc phía bên phải đường bị đẩy cong từ trái qua phải, trên bề mặt hộ lan (mặt trong giáp mặt đường) có vết ma sát mài mòn kim loại dính sơn xanh – trắng, tổng phạm vi 10,2 mét dài trên toàn bộ diện hộ lan.

Vị trí số 11: 01 tấm bê tông nằm ngã sang trái, tâm ngay vạch giới hạn sát dải phân cách của làn 1 của phần đường bên trái, trên bề mặt bên phải phát hiện dấu vết bề bê tông, ma sát trượt.

Vị trí số 12: 01 tấm bê tông văng ra từ dải phân cách cố định có kích thước (3x1,3) mét nằm trên làn đường số 2 và 3 phía bên trái đường, tâm cách mép trái đường là 3,9 mét, cách bánh sau bên trái xe ô tô khách biển số 86B-010.92 về hướng [P](#) là 1,1 mét, trên bề mặt bên phải tấm bê tông có dấu vết ma sát, mài mòn dính sơn xanh-trắng.

Vị trí khoảng va chạm: Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện và các tài liệu thu thập được, xác định:

- Khoảng va chạm trên phương tiện: Phần bên trái đầu xe ô tô khách biển số 86B-010.92 va chạm với phần bên phải đuôi xe ô tô tải biển số 79C-008.74; Góc phải đầu xe ô tô khách biển số 86B-010.92 va chạm vào hộ lan cao tốc [P- D](#) (tính theo hướng lưu thông từ tỉnh Bình Thuận đi thành phố Hồ Chí Minh làm chuẩn); Đầu xe ô tô khách biển số 86B-010.92 tông trực diện vào dải phân cách cố định (tìm đường) [đường C- D](#).

- Khoảng va chạm trên đường: Xe ô tô biển số 86B-010.92 va chạm với xe ô tô biển số 79C-008.74 trên làn đường sát dải phân cách bên phải [đường C- D](#) (theo hướng tỉnh Bình Thuận đi thành phố Hồ Chí Minh) tại Km53+900m thuộc [ấp C, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai](#).

Tại Bản kết luận giám định số: 253/TTĐKXCG, ngày 14/9/2023 của [Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Đ - Chi nhánh Đ](#), kết luận: Không có cơ sở để đánh giá tình trạng an toàn kỹ thuật của xe ô tô tải (có mui) biển số 79C-008.74 và ô tô khách (có giường nằm) biển số 98B-010.92 quá trình trước và trong khi xảy ra tai nạn.

- Tình trạng kỹ thuật sau tai nạn của ô tô tải (có mui) biển số 79C-008.74 tại thời điểm kiểm tra: Động cơ không khởi động được; Trước cửa sau thùng bên phải nứt gãy và trụ sau thùng bên phải bị cong thì toàn bộ khung thân xe và buồng lái vẫn bình thường; Kiểm tra hệ thống điện hoạt động bình thường; Hệ thống lái: Loại trục vít – ê cu bi có trợ lực thủy lực; vô lăng lái, trụ lái, đòn kéo ngang, đòn kéo dọc bình thường; các khớp cầu chuyển hướng không rơ lỏng; lắp đặt chắc chắn; Hệ thống phanh chính: Loại trợ lực khí nén; bình khí nén, các ống dẫn khí nén bình thường, có các chi tiết đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí; Hệ thống phanh tay: Loại khí nén tự hãm tác động trên các bánh xe, có đầy đủ các chi tiết, lắp đặt chắc chắn; Hệ thống đèn, báo

hiệu: Các đèn chiếu sáng xa, gần, đèn tín hiệu trước và đèn phanh, đèn lùi, đèn dò mi còn đầy đủ, lắp đặt chắc chắn, hoạt động bình thường.

Lốp xe: Không bị chém sứt, không bị nứt, chiều cao hoa lốp còn nằm trong giới hạn của nhà sản xuất, sử dụng an toàn; Khung gầm xe và hệ thống truyền lực bình thường; Động cơ không khởi động được nên không thể kiểm tra được sự hoạt động của hệ thống lái, hệ thống phanh và hệ thống khác.

Tình trạng kỹ thuật sau tai nạn của ô tô khách (có giường nằm) biển số 86B-0101.92 tại thời điểm kiểm tra: Kính chắn gió phía trước và kính hông bể nát; cản trước gãy rời; gương quan sát bên trái gãy, không còn; các cửa khoang hành lý móp méo cong vênh; cửa lên xuống gãy; toàn bộ khung thân vỏ hai bên trầy xước, rách, biến dạng; dây điện bị đứt, các đồng hồ chỉ báo trên bảng điều khiển không hoạt động; Hệ thống đèn, báo hiệu: Trừ cụm đèn chiếu sáng sau bên trái, các đèn chiếu sáng xa, gần, đèn tín hiệu trước và đèn phanh, đèn lùi, đèn dò mi bên phải bể hoàn toàn; Hệ thống lái; Loại trục vít – ê cu bi có trợ lực thủy lực; vô lăng lái, trụ lái, đòn kéo ngang bình thường, đòn kéo dọc bị cong; các khớp chuyển hướng dọc và ngang vẫn bình thường, rò rỉ dầu trợ lực lái; Hệ thống phanh chính: Loại trợ lực khí nén; bình khí nén, các ống dẫn khí nén bình thường, có các chi tiết đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí.

Lốp xe: Sử dụng cỡ lốp 12R22.5, các lốp xe không bị chém sứt, không bị nứt, chiều cao hoa lốp còn nằm trong giới hạn của nhà sản xuất; Phần đầu khung xe bị cong; Động cơ và hệ thống truyền lực vẫn bình thường; Hệ thống điện hồng; động cơ không khởi động được nên không kiểm tra được sự hoạt động của hệ thống lái, hệ thống phanh và các hệ thống khác trên xe.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số: 399/KLGĐTT-TTPYĐN ngày 18/9/2023 của [Trung tâm pháp y tỉnh Đ](#) đối với anh [Hoàng V](#), kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám nghiệm: Đa vị trí tổn thương: Đầu, mặt, bụng, lưng, vai, mông, cơ quan sinh dục và tay chân; Đa hình thái tổn thương: Bầm tím, rách da, xây xát da, gãy xương, nứt sọ, vỡ lách, vỡ ruột non, nứt thận, dập gan.

- Kết quả xét nghiệm, giám định khác: Không.

2. Kết luận:

- Kết luận nguyên nhân chết: Đa chấn thương.

Chấn thương bụng gây vỡ lách, nứt thận, dập gan, vỡ ruột non, chảy máu ổ bụng.

Chấn thương sọ não gây nứt sọ chằm chảy máu nội sọ.

Kết hợp chấn thương gãy gãy 1/3 dưới 02 xương cẳng chân phải.

* Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu; chất kích thích:

- Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của anh [Nguyễn Văn T2](#) và [Phạm Đăng T4](#) sau khi xảy ra tai nạn: 0,000 mg/l.

- Kết quả xét nghiệm một số loại chất kích thích bị cấm (Amphetamin, cần sa, Morphin/heroin, [M](#)) tại [Trung tâm y tế huyện X](#) đối với anh [Nguyễn Văn T2](#) và [bị can Phạm Đăng T6](#): Âm tính.

* Kết quả xác minh giấy phép lái xe:

- Đối với [Nguyễn Văn T2](#) có Giấy phép lái xe hạng C, số 790192044071, do [sở giao thông vận thành phố H](#) cấp ngày 05/3/2019, có giá trị đến ngày 05/3/2024.

- Đối với [Phạm Đăng T6](#) có Giấy phép lái xe hạng E, số 60011700658, do [sở giao thông vận tải tỉnh B](#) cấp ngày 27/8/2020, có giá trị đến ngày 27/8/2025.

Vật chứng vụ án đã thu giữ và xử lý:

01 (một) xe ô tô biển số 86B-010.92, nhãn hiệu Thaco, loại xe ô tô khách giường nằm, màu sơn trắng xanh và giấy tờ phương tiện liên quan. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của [Công ty Trách nhiệm hữu hạn V3](#), địa chỉ tại [số A Đ, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận](#) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện X](#) đã trao trả xe ô tô và giấy tờ phương tiện liên quan lại cho ông [Nguyễn Văn N](#) là người đại diện theo ủy quyền của [Công ty Trách nhiệm hữu hạn V3](#).

01 (một) xe ô tô biển số 79C-008.74, nhãn hiệu Thaco, loại xe tải có mui, màu sơn vàng và giấy tờ phương tiện liên quan. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông [Trần Ngọc L1](#), sinh năm 1985, cư trú tại [thôn K, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa](#) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện X](#) đã trao trả xe ô tô và giấy tờ phương tiện liên quan lại cho ông [Trần Ngọc L1](#).

01 (một) Giấy phép lái xe hạng E, số 600117000658, do [sở giao thông vận tải tỉnh B](#) cấp ngày 27/8/2020 mang tên [Phạm Đăng T6](#), có giá trị đến ngày 27/8/2025.

01 (một) Giấy phép lái xe hạng C, số 790192044071, do [sở giao thông vận tải thành phố H](#) cấp ngày 05/3/2019 mang tên [Nguyễn Văn T2](#), có giá trị đến ngày 05/3/2024. Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện X](#) đã chuyển giấy phép lái xe nêu trên đến [Cục C \(C08\) Bộ C1](#) để lập hồ sơ xử phạt hành chính theo quy định.

Trách nhiệm dân sự:

Sau tai nạn xảy ra các bên liên quan đã tự thỏa thuận giải quyết về dân sự, cụ thể: Ông [Trần Ngọc L](#) là người đại diện theo pháp luật của [Công ty Trách nhiệm hữu hạn V2](#) và anh [Nguyễn Văn T2](#) đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình anh [Hoàng V](#) số tiền 30.000.000 đồng. Bà [Cao Thị T3](#) là người đại diện theo pháp luật của [Công ty Trách nhiệm hữu hạn V3](#) và [Phạm Đăng T6](#) đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình anh [Hoàng V](#) số tiền 200.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của anh [Hoàng V](#) là ông [Hoàng Phi H](#) và bà [Huỳnh Thị Xuân T1](#) là cha mẹ ruột anh [Hoàng V](#) đã nhận đủ toàn bộ số tiền nêu trên và không yêu cầu thêm gì về dân sự, có đơn bãi nại, đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho [Phạm Đăng T6](#).

Đối với công trình Cao tốc bị hư hỏng, sau tai nạn ông [Trần Ngọc L](#) đã thỏa thuận bồi thường số tiền 15.000.000 đồng để sửa chữa. Bà [Cao Thị T3](#) đã thỏa thuận bồi thường số tiền 15.000.000 đồng để sửa chữa. Ông [Nguyễn Công Q](#) là Phó giám đốc Ban điều hành liên doanh VINACONEX-Trung Chính gói thầu 03-XL Cao tốc [P-D](#), đã đại diện nhận đủ số tiền trên và có đơn bãi nại, từ chối định giá thiệt hại tài sản, cam kết không khiếu kiện hoặc khiếu nại về sau.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Phạm Đăng Thái về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, khoản 1, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo [Phạm Đăng T6](#) từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 08 tháng tù.

Về tình tiết tăng nặng: không có

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo [Phạm Đăng T6](#) thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục thiệt hại cho gia đình bị hại; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; đại diện gia đình bị hại có đơn xin bãi nại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: tuyên trả lại 01 (một) Giấy phép lái xe hạng E, số 600117000658, do [sở giao thông vận tải tỉnh B](#) cấp ngày 27/8/2020, có giá trị đến ngày 27/8/2025 cho [Phạm Đăng T6](#).

Đối với [Nguyễn Văn T2](#) khi điều khiển xe ô tô tải biển số 79C-008.74 tham gia giao thông đường bộ có giấy phép lái xe hạng C theo quy định, khi đang lưu thông trên đường thì bất ngờ gặp sự cố về an toàn kỹ thuật (xe “chết máy”, động cơ không hoạt động), không thể di chuyển vào làn đường khẩn cấp nên buộc phải đỗ xe trên làn đường sát dải phân cách cố định (tim đường) bên phải theo hướng đi của mình. Trong thời gian chờ đợi cứu hộ giao thông đến sửa chữa xe thì anh [T2](#) đã bật đèn tín hiệu cảnh báo nguy hiểm và sử dụng vật dụng thùng nước màu đỏ kích thước (0,8x0,4x0,3) mét, 02 chai nước suối loại 1,5 lít để cách sau xe ô tô tải đang dừng khoảng 20 mét để cảnh báo cho người điều khiển phương tiện giao thông khác biết nên anh [T2](#) không có lỗi dẫn đến xảy ra vụ tai nạn nêu trên. Tuy nhiên, hành vi “Không đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe” của anh [T2](#) đã vi phạm hành chính về hành vi: “Khi đỗ xe chiếm một phần đường xe chạy không đặt ngay báo hiệu nguy hiểm theo quy định” quy định tại Điểm đ khoản 1 Điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định 123/2021/NĐ-CP Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt nên Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an huyện X](#) đã chuyển hồ sơ vi phạm đến [Cục C](#) (C08)- [Bộ C1](#) để xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định pháp luật.

Bị cáo [Phạm Đăng T6](#) nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo cũng như không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo [Phạm Đăng T6](#) khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án:

Vào khoảng 02 giờ 55 phút ngày 08/9/2023, tại Km53+900m [đường C- D, thuộc ấp C, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai](#), [Phạm Đăng T6](#) điều khiển xe ô tô khách

giường nằm biển số 86B-010.92 lưu thông theo hướng tỉnh Bình Thuận đi thành phố Hồ Chí Minh sử dụng điện thoại di động thiếu chú ý quan sát phía trước nên đã điều khiển xe ô tô biển số 86B-010.92 va chạm vào xe ô tô tải biển số 79C-008.74 do anh [Nguyễn Văn T2](#) điều khiển (xe bị sự cố về an toàn kỹ thuật “chết máy”, động cơ không hoạt động) đang đỗ cùng chiều, cùng làn đường phía trước rồi tiếp tục va chạm với hộ lan bên phải cao tốc (tính theo hướng đi trên). Sau đó, bị cáo [T6](#) đánh lái sang trái thì xe ô tô biển số 86B-010.92 chạy sang trái va chạm vào dải phân cách cố định (ngay tim đường) làm văng dải phân cách, xe ô tô khách sau đó dừng hẳn trên phần đường bên trái [đường C- D](#) (tính theo hướng xe khách lưu thông). Hậu quả: Anh [Hòang V](#) là (nhân viên phụ xe) đang ngồi tại vị trí ghế trước bên phải bị văng ra khỏi xe ô tô khách biển số 86B-010. 92 và chết tại chỗ.

Hành vi của bị cáo [Phạm Đăng T6](#) khi tham gia giao thông không thận trọng, chủ quan và thiếu chú ý quan sát nên đã va chạm vào xe anh [T2](#) gây ra va chạm với lan can đường cao tốc khiến anh [Hòang V](#) bị văng ra ngoài và chết tại chỗ. Hành vi của bị cáo đã phạm vào khoản 23, Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Trong vụ án này, lỗi thuộc về bị cáo do bị cáo sử dụng điện thoại, bất cẩn nên dẫn đến tai nạn, tuy nhiên nguyên nhân xảy ra tai nạn là do bị cáo không thể lường trước được việc xe của anh [T2](#) bị hư hỏng ở đường cao tốc nên khi đến gần bị cáo xử lý không kịp dẫn đến tai nạn. Như vậy, có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo [Phạm Đăng T6](#) đủ yếu tố cấu thành tội “ *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” tại điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa, bị cáo [Phạm Đăng T6](#) thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, đại diện gia đình bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có hoàn cảnh khó khăn, lao động chính trong gia đình, bị cáo có mẹ ruột bị tai nạn thương tích 43%. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý cũng đủ nghiêm để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: trả lại 01 (một) Giấy phép lái xe hạng E, số 600117000658, do [sở giao thông vận tải tỉnh B](#) cấp ngày 27/8/2020, có giá trị đến ngày 27/8/2025 cho [Phạm Đăng T6](#).

[7] Đối với [Nguyễn Văn T2](#) khi điều khiển xe ô tô tải biển số 79C-008.74 tham gia giao thông đường bộ có giấy phép lái xe hạng C theo quy định, khi đang lưu thông trên đường thì bất ngờ gặp sự cố về an toàn kỹ thuật (xe “chết máy”, động cơ không hoạt động), không thể di chuyển vào làn đường khẩn cấp nên buộc phải đỗ xe trên làn đường sát dải phân cách cố định (tim đường) bên phải theo hướng đi của mình. Trong thời gian chờ đợi cứu hộ giao thông đến sửa chữa xe thì anh [T2](#) đã bật đèn tín hiệu cảnh báo nguy hiểm và sử dụng vật dụng thùng nước màu đỏ kích thước (0,8x0,4x0,3) mét, 02 chai nước suối loại 1,5 lít để cách sau xe ô tô tải đang dừng

khoảng 20 mét để cảnh báo cho người điều khiển phương tiện giao thông khác biết nên anh [T2](#) không có lỗi dẫn đến xảy ra vụ tai nạn nêu trên. Tuy nhiên, hành vi “Không đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe” của anh [T2](#) đã vi phạm hành chính về hành vi: “Khi đỗ xe chiếm một phần đường xe chạy không đặt ngay báo hiệu nguy hiểm theo quy định” quy định tại Điểm đ khoản 1 Điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định 123/2021/NĐ-CP Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt nên Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an huyện X](#) đã chuyển hồ sơ vi phạm đến [Cục C](#) (C08)- [Bộ C1](#) để xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp quy định pháp luật.

[8] Nhận định của kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp một phần với nhận định trên nên chấp nhận phần phù hợp.

[9] Về án phí: bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ và hình phạt:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015;

Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Tuyên bố bị cáo [Phạm Đăng T6](#) phạm tội “ *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

Xử phạt: bị cáo [Phạm Đăng T6](#) **01** (*Một*) năm **06** (*sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **36** (*ba mươi sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo [Phạm Đăng T6](#) cho [Ủy ban nhân dân xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận](#) giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự quy định: “*Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*”.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Trả lại 01 (một) Giấy phép lái xe hạng E, số 600117000658, do [sở giao thông vận tải tỉnh B](#) cấp ngày 27/8/2020, có giá trị đến ngày 27/8/2025 cho [Phạm Đăng T6](#). (*Theo biên về giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/01/2024*)

3. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo [Phạm Đăng T6](#) phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục THADS H.Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trang